

CHƯƠNG III (Tiếp theo)
PHẨM BA BÀI KỆ

264. Chuyện Đại Vương Panàda (Tiên Thân Mahà-Panàda)

Vua Panàda có cung điện ấy...

Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài ghé đến bên bờ sông Hằng, về thân thông của Trưởng lão Bhaddaji.

Một dịp khác, khi bậc Đạo Sư đã an cư mùa mưa ở Xá vệ, Ngài nghĩ nên ban ân đức cho một trưởng giả trẻ tuổi tên Bhaddaji. Vì thế, Ngài cùng các Tỷ-kheo lên đường tới thành Bhaddiya và ở lại đó ba tháng trong rừng Jàtiyà, chờ đợi cho đến khi chàng trai ấy thuận thực và kiện toàn về tri thức.

Bấy giờ thanh niên Bhaddaji là một nhân vật cao sang, Con trai độc nhất của một phú thương ở Bhaddaiya hưởng một gia tài tám trăm triệu đồng. Chàng có ba ngôi nhà dùng cho ba mùa khác nhau, mỗi mùa chàng ở bốn tháng trong một ngôi nhà. Sau thời kỳ ở trong một ngôi nhà, chàng cùng với bà con bạn bè dời đến một ngôi nhà khác trong cảnh xa hoa lộng lẫy. Vào các dịp này, cả thành phố thường nô nức đi xem cảnh sang trọng của chàng thanh niên ấy và giữa các ngôi nhà ấy, người ta thường dựng lên biết bao chỗ ngồi theo hình vòng tròn, hàng hàng lớp lớp chông chát lên nhau.

Sau khi đã trú nơi kia được ba tháng, bậc Đạo Sư báo cho dân trong thành biết Ngài định ra đi. Dân trong thành xin Ngài hãy nán lại đến ngày mai. Thế là hôm sau, họ góp đủ thứ tặng vật để cúng dường đức Phật và các Tỷ-kheo, đệ tử của Ngài. Họ dựng một cái rạp ở giữa thành phố, trang hoàng đẹp đẽ, sắp xếp các chỗ ngồi rồi thông báo rằng đã đến giờ. Bậc Đạo Sư cùng đoàn Tỷ-kheo thứ lớp đến ngôi vào đó. Mọi người đều đến cúng dường rất hào phóng. Khi thọ thực xong, bậc Đạo Sư với giọng ngọt ngào như mật, đã nói lời tùy hỷ công đức với họ.

Vào lúc này, thanh niên Bhaddaji đang từ một ngôi nhà của chàng dời sang ngôi nhà khác. Nhưng hôm đó chẳng có ma nào đến ngắm vẻ lộng lẫy rực rỡ của chàng ngoài những người nhà của chàng. Vì thế chàng hỏi những người của chàng vì sao như thế. Thường thường tất cả thành phố đều nô nức xem chàng đi từ nhà này qua nhà nọ, các chỗ ngồi đã được sắp đặt vòng này trên vòng nọ, dãy này trên dãy kia; ấy thế mà bây giờ chẳng có ai cả ngoài những kẻ tùy tùng của riêng chàng! Lý do gì như vậy?

Chàng được trả lời:

- Thưa chủ nhân, đức Phật đã ở suốt ba tháng gần thành phố và hôm nay Ngài ra đi. Ngài vừa thọ thực xong và đang thuyết pháp. Cả thành phố đều đang ở đó nghe Ngài dạy.

Chàng nói:

- Tốt lắm, chúng ta cũng sẽ đến đó nghe Ngài.

Thế rồi chàng trang sức lộng lẫy cùng với số đông tùy tùng đứng ở mé ngoài đám đông. Khi chàng nghe thuyết pháp, chàng vứt bỏ hết mọi tham dục cấu uế, đặc quánh vị cao rồi đạt Thánh quả.

Bậc Đạo Sư bảo vị thương gia thành Bhaddiya:

- Thưa ngài, con trai của ngài trông vẻ xa hoa, khi nghe Ta thuyết pháp đã trở thành một bậc Thánh; chính ngày hôm nay, vị ấy hoặc sẽ sống đời tu hành, hoặc sẽ nhập Niết-bàn.

- Bạch Thế Tôn, vị thương gia nói - Tôi không muốn con tôi nhập Niết-bàn. Xin Ngài chấp nhận cho nó xuất gia. Rồi ngày mai, xin thỉnh Ngài cùng với nó đến nhà tôi.

Thế Tôn nhận lời mời ấy. Ngài đưa vị trưởng giả trẻ tuổi đến tịnh xá, nhận chàng vào giáo đoàn, sau đó thọ tiểu giới và đại giới. Suốt một tuần, cha mẹ của chàng trai ấy tiếp đãi chàng rất nồng hậu.

Sau bảy ngày như thế, bậc Đạo Sư mang chàng theo đi khi khát thực, đến một ngôi làng tên là Koti. Dân làng Koti kính cẩn cúng dường đức Phật và đệ tử của Ngài. Sau khi thọ thực xong, bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ. Trong lúc ấy, chàng trưởng giả đi ra khỏi làng, ngồi bên một bến của sông Hằng dưới một gốc cây mà trầm tư quán tưởng và nghĩ rằng khi nào Bậc Đạo Sư đến, chàng sẽ đứng lên. Khi các Trưởng lão cao niên nhất đến gần, chàng vẫn không đứng dậy, nhưng khi bậc Đạo Sư đến thì chàng đứng lên ngay.

Những người chưa hiểu đạo lấy làm bất bình vì chàng xử sự như thế một Tỷ-kheo thuộc hàng trưởng thượng, chàng đã không đứng dậy khi thấy các Trưởng lão cao niên nhất đến gần.

Dân làng làm những chiếc bè để đức Phật và các Tỷ-kheo sang sông. Sau đó bậc Đạo Sư hỏi xem Bhaddaja ở đâu.

- Bạch Ngài, kia kìa.

- Đến đây Bhaddaji, hãy lên bè của Ta.

Trưởng lão đứng lên, theo Ngài đến chiếc bè của Ngài. Khi bè ra tới cửa sông, bậc Đạo Sư hỏi Bhaddaji:

- Nay Bhaddaji, đâu là cung điện mà ông đã ở lúc Đại vương Panàda là vua?

- Bhaddaji đáp:

- Thưa ở đây, phía dưới nước.

Những kẻ chưa hiểu đạo bảo với nhau:

- Trưởng lão Bhaddaji đang tỏ ra mình là một vị Thánh đấy!

Sau đó bậc Đạo Sư bảo vị ấy hãy đánh tan mối nghi ngờ của các bạn đồng tu.

Lập tức, Trưởng lão cúi mình đánh lễ bậc Đạo Sư, và do thần lực, ông nắm toàn bộ khối cung điện trên đầu ngón tay rồi bay vụt lên không, mang theo cả tòa cung điện (bao trùm một khoảng tới hai mươi lăm dặm). Sau đó ông tạo một lỗ hổng bên trong và xuất hiện trước những chúng sanh đang có mặt trong cung điện dưới nước rồi tung cả tòa lâu đài lên khỏi mặt nước một dặm, rồi hai, rồi ba dặm. Những ai từng là bà con thân thích của ông trong tiền kiếp kia vì quá yêu thích cung điện ấy, nay đã trở thành cá, rùa, rắn nước, cóc nhái sinh ra ngay tại nơi ấy.

Bây giờ khi cả tòa cung điện bị tung lên, chúng giãy giụa lặn lác cả ra ngoài rồi rơi bì bõm xuống nước lại. Bậc Đạo Sư thấy thế liền bảo:

- Nay Bhaddaji các bà con thân thích của ông đang khốn đốn đấy!

Nghe Ngài dạy thế, Trưởng lão liền thả cả tòa cung điện ra, và nó chìm xuống tại chỗ cũ trước đây.

Bậc Đạo Sư đã sang bên kia sông Hằng. Hội chúng sửa soạn cho Ngài một chỗ trên bờ. Đức Phật ngồi vào chỗ ấy giống như mặt trời ban mai đang phóng ra những tia sáng. Bây giờ, các Tỷ-kheo hỏi Ngài rằng Trưởng lão Bhaddaji đã ở trong tòa cung điện ấy vào thời nào. Bậc Đạo Sư trả lời:

- Vào thời Đại vương Panàda.

Rồi Ngài kể cho hội chúng nghe một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa có một ông vua tên Suruci trị vì ở Mithilà, một thành phố trong vương quốc Videha. Vua có một con trai cũng tên Suruci, rồi lại có thêm một con trai nữa tên là Đại Panàda. Họ làm chủ cung điện kia, do một nghiệp trong tiền kiếp. Có hai cha con dựng một túp lều lá cùng các cành cây sung làm nơi cư trú dành cho một vị Độc Giác Phật.

Phần còn lại của câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Suruci số 489, Chương Mười bốn.

-ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại, bậc Đạo Sư với trí tuệ toàn hảo, đọc lên các bài kệ sau:

Vua Pa-nà-da có cung điện ấy

Mười sáu ngàn tâm rộng, một ngàn cao,

Ngàn tâm cao, cờ xí rợp muôn màu,

Ngọc bích kết cả trăm tầng lầu các.

Sáu ngàn văn công tới lui chơi nhạc

Gồm bảy ban, vẫn múa hát đồng thời,

Bhad-da-ji đã nói, đúng như lời:

- Tâu Đế Thích, nó tài chớ thượng lệnh.

Bây giờ, những kẻ chưa hiểu đạo không còn nghi ngờ gì nữa.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy Bhaddaji là Đại vương Panàda, còn Ta là Đế Thích.

-ooOoo-

265. Chuyện Mũi Tên (Tiền Thân Khurappa)

Khi nhiều cung bắn vào tên tới...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên (Jetavana), về một Tỷ-kheo mất hết mọi năng lực tinh tấn.

Bậc Đạo Sư hỏi có thật Tỷ-kheo ấy đã mất năng lực tinh tấn không. Vị ấy trả lời thật như thế. Bậc Đạo Sư bảo:

- Tại sao ông lại còn thối thất sau khi đã thọ trì giáo lý giải thoát này? Ngày xưa, các trí giả đã rất tinh tấn ngay cả trong những sự việc không đưa đến giải thoát.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình của một người kiếm

lâm. Khi lớn lên, ngài đứng đầu một đoàn gồm năm trăm người kiểm lâm sống trong một ngôi làng, tại lối vào một khu rừng. Ngài thường đứng ra tự nhận dẫn mướn cho những ai muốn qua khu rừng ấy.

Một hôm, có một người ở Ba-la-nại, con của một thương gia, đến ngôi làng ấy cùng với một đoàn gồm năm trăm xe chở hàng. Ông ta gọi Bò-tát đến, trao cho ngài một ngàn đồng để được ngài dẫn qua khu rừng. Ngài chấp thuận và nhận tiền từ tay thương gia ấy. Cảm tiền xong, Bò-tát tự xem là đã hiển đời mình để phục vụ vị thương gia. Thế rồi ngài dẫn ông ta đi qua khu rừng.

Vào đến giữa rừng, năm trăm tên cướp đột nhiên xuất hiện. Cả đoàn hộ tống vừa thấy bọn cướp này đã quỳ mọp xuống ngay. Chỉ riêng người trưởng đoàn kiểm lâm la hét lên, nhảy vọt tới và đánh đấm, đuổi được tất cả năm trăm tên cướp chạy trốn để cho vị thương gia kia an toàn thoát khỏi khu rừng.

Qua khỏi khu rừng, thương gia ấy cho cả đoàn cắm trại. Ông cho người trưởng đoàn kiểm lâm ăn những miếng thịt đủ loại ngon nhất và chính ông cũng ăn cho khỏi con đói. Ông vui vẻ ngồi bên cạnh người trưởng đoàn và bảo:

- Hãy nói cho tôi biết, làm sao trước cả năm trăm tên cướp đầy đủ khí giới trên tay bao vây dày đặc thế kia, người không cảm thấy chút sợ hãi gì trong lòng thế?

Rồi ông ta đọc bài kệ thứ nhất:

*Khi nhiều cung bắn vào tên tôi,
Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần,
Trước hàng hung hãn Tử-thân,
Sao người chẳng sợ giữa con hiểm nghèo?*

Nghe thế, người kiểm lâm đọc hai bài kệ sau đây:

*Khi nhiều cung bắn vào tên tôi,
Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần,
Trước hàng hung hãn Tử-thân,
Hôm nay tôi thấy ngập tràn niềm vui.
Niềm vui ấy cho tôi thắng lợi,
Tôi liều thân nếu tới lúc cần,
Hành vi dũng liệt muốn toàn,
Làm anh hùng, phải coi thường đời ta!*

Ngài phát biểu những lời trên như một trận mưa tên. Sau khi đã giải thích việc làm anh dũng của mình do đã thoát khỏi lòng ham sống, Bò-tát từ già thương gia trẻ tuổi ấy và quay về ngôi làng của mình. Suốt đời bố thí và hành thiện sự, khi mệnh chung, Ngài đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ-Đế. Ở phần kết thúc Tứ-Đế, vị Tỷ-kheo thối thất ấy đắc Thánh quả.

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Bây giờ Ta là trưởng đoàn kiểm lâm ấy.

-ooOoo-

266. Chuyện Con Ngựa Quý Tốc Như Phong (Tiền thân Vātagga-Sindhava)

Mẹ chàng vì ốm o vàng vọt..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về một người chủ đất.

Tại Xá-vệ, người ta nghe nói một phụ nữ xinh đẹp thấy chàng này cũng đẹp trai liền đem lòng yêu. Nỗi say mê bồng lên như một ngọn lửa đốt cháy khắp thân thể nàng. Nàng mất hết tri giác, cả thân lẫn tâm, nàng chẳng thiết gì ăn uống, chỉ nằm rũ liệt trên giường.

Các bạn bè và tỷ nữ hỏi vì sao nàng lại phải rối loạn tâm can đến nỗi phải nằm rũ liệt trên giường thế kia. Họ muốn biết nguyên nhân vì sao như vậy. Ban đầu, nàng không chịu trả lời nhưng vì họ cứ thúc ép mãi, nàng đành phải thú thật sự việc.

- Chị đừng buồn, chúng tôi sẽ mang chàng lại cho chị!

Họ bảo như vậy, rồi họ đến nói chuyện với người đàn ông kia. Lúc đầu chàng từ chối nhưng rồi họ cứ năn nỉ mãi nên cuối cùng chàng chấp thuận. Thế là họ được chàng hứa sẽ đến với nàng kia vào ngày, giờ đã định. Họ liền thuật lại cho nàng nghe.

Nàng sửa soạn phòng ốc, mặc quần áo thật đẹp rồi ngồi trên giường chờ chàng đến. Chàng ngồi xuống bên cạnh nàng, bấy giờ nàng bỗng suy nghĩ: "Nếu ta chấp thuận lời chàng tán tỉnh ngay lập tức và tự hạ giá mình thì lòng tự trọng cao của ta sẽ bị dẹp bỏ. Ngày buổi đầu tiên mà để chàng làm theo ý chàng

thì thật là không thích hợp. Thôi hôm nay mình cứ làm vẻ khó tính rồi sau này sẽ nhượng bộ".
Thế là ngay khi chàng mới chạm vào nàng bắt đầu tỏ vẻ âu yếm suông sã, nàng liền chụp lấy tay chàng và nghiêm nghị trách cứ chàng, bảo chàng đi ra, vì nàng không thích chàng. Chàng giận dữ rút lui và ra khỏi nhà.

Khi các phụ nữ kia biết được sự việc nàng đã làm và thấy rằng người đàn ông kia đã ra đi, thì họ trách nàng:

- Này chị, chị đã yêu người ta đến nỗi phải nằm liệt giường, chẳng thiết gì ăn uống, và chúng tôi cũng đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được chàng để cuối cùng mang chàng đến với chị, thế mà chị chẳng có gì để nói với chàng cả!

Nàng nói cho họ biết tại sao, họ liền bỏ đi và cảnh cáo rằng nàng sẽ bị người ta bàn tán.

Người đàn ông kia chẳng bao giờ đến với nàng nữa. Khi nàng nhận ra rằng nàng đã mất chàng, nàng bỏ cả ăn mà chết. Khi người đàn ông kia được tin nàng chết, chàng mang một bó hoa dầu thơm, hương liệu đến Kỳ Viên. Tại đó, chàng đánh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống bên Ngài.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, làm sao mà chúng ta chẳng hề thấy ông đến đây vậy?

Chàng kể lại cho Ngài nghe toàn bộ câu chuyện và thêm rằng lâu nay chàng tránh đến hầu đức Phật vì chàng hổ thẹn. Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, người phụ nữ kia cho mời ông đến là do lòng say mê của nàng, thế rồi nàng chẳng muốn liên hệ gì với ông cả, lại xua đuổi ông đi khiến ông tức giận, và cũng đúng như thế, xưa kia nàng cũng đã yêu thương nhiều bậc trí giả, kêu gọi họ đến và khi họ đến thì lại chẳng muốn liên hệ gì với họ, cứ làm phiền nhiễu họ như vậy rồi xua đuổi họ đi.

Thế rồi do yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brakmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bò-tát là một con ngựa Sindh. Nó được đặt tên là Tốc-như-phong (nhanh như gió) và là con ngựa nghi lễ của vua.

Những người nài thường đem nó đi tắm ở sông Hằng. Nơi đây, một con lừa cái trông thấy nó liền đem lòng yêu nó. Rung động vì nỗi say mê, con lừa cái bỏ cả ăn uống, hao mòn tiêu tụy, gầy ốm đến độ chỉ còn xương với da. Một trong những con lừa con của nó thấy mẹ tiêu tụy như thế liền hỏi:

- Thưa mẹ, sao mẹ chẳng ăn uống gì cả, sao mẹ lại quá tiêu tụy và nằm run rẩy một nơi thế kia? Có chuyện gì thế hở mẹ?

Con lừa cái chẳng nói gì, nhưng con nó cứ hỏi đi hỏi lại mãi, nó mới kể hết chuyện cho con nghe. Thế rồi con lừa con an ủi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ chớ sầu bi, con sẽ mang chú ngựa ấy đến cho mẹ.

Thế rồi khi ngựa quý Tốc-như-phong xuống tắm, chú lừa con đến gần nó và nói:

- Thưa ngài, mẹ tôi yêu ngài: bà chẳng ăn uống gì cả và đang hao mòn sắp chết. Xin hãy cứu sống mẹ tôi!

- Được rồi, này bạn, tôi sẽ cứu mẹ bạn. Tốc-như-phong bảo. Khi tôi tắm xong, các anh nài sẽ để tôi thoạt một chốc bên bờ sông, bạn hãy mang mẹ bạn đến đây.

Chú lừa con đi kiếm mẹ và đưa mẹ đến nơi ấy, rồi chú núp gần đó.

Người nài để Tốc-như-phong duỗi chân chạy. Nó dò tìm con lừa cái và đến với con kia.

Tốc-như-phong đến gần nó và bắt đầu đưa mũi ngửi. Con lừa cái tự nghĩ: "Nếu ta tự hạ mình và cứ để cho chàng làm theo ý chàng trong lúc chàng vừa mới đến, thì danh dự và lòng tự cao của ta sẽ tiêu tan.

Ta phải làm như thể mình không muốn sự việc chàng làm". Vì thế, nó đã làm vỡ hàm Tốc-như-phong và suýt giết chết chàng ngựa! "Nàng làm gì ta thế?". Tốc-như-phong tự nghĩ, cảm thấy xấu hổ rồi bỏ chạy đi.

Thế rồi con lừa cái hối hận, nằm vật ra đây đau khổ. Chú lừa con đến gần và hỏi mẹ như sau:

Mẹ vì chàng ốm o vàng vọt,

Mẹ vì chàng chẳng chút uống ăn.

Ngựa yêu kia mới đến gần,

Cớ sao mẹ bỗng đâm sầm phóng đi?

Nghe con bảo thế, con lừa đọc bài kệ thứ hai:

Chàng kia đến một khi kẻ sát,

Nếu ban đầu nhượng bước tức thời,

Tiêu ma giá ngọc cao vời,

Cho mẹ phải vội dời chân ngay!

Qua những lời này, con lừa giải thích bản tính đàn bà cho con trai hiểu.

Bậc Đạo Sư với Tuệ giác Toàn hảo, đọc bài kệ thứ ba:

Nếu từ chối chàng trai sang trọng

Đến bên nàng mong ngóng yêu đương,

Nàng đành dằn dặc sâu thương,

Như Công-đa-lợi đau buồn Như phong!

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế. Cuối bài giảng Tứ-Đế, người chủ đất kia đắc quả Dự Lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Người phụ nữ thời ấy là con lừa cái, còn Ta là con ngựa quý Tóc-như-phong.

-ooOoo-

267. Chuyện Con Cua (Tiền Thân Kakkata)

Con vật vàng, lỗi cặp mắt..

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên, về một phụ nữ.

Người ta nghe nói một người chủ đất ở Xá-vệ cùng với vợ đi về quê để thu tiền nợ thì bị bọn cướp vây bắt. Người vợ vốn rất xinh đẹp và khả ái. Tên tướng cướp bị cuốn hút bởi sắc đẹp của nàng, có ý định giết người chồng để chiếm lấy nàng. Nhưng nàng lại là một phụ nữ đoan trang đức độ, một người vợ trung kiên. Nàng phủ phục dưới chân tên cướp và kêu:

- Thưa ngài, nếu ngài giết chồng tôi vì yêu tôi, tôi sẽ dùng độc dược hoặc nín thở mà chết theo luôn! Tôi không thể sống với ngài được đâu! Xin chớ giết chồng tôi một cách vô ích. Nàng van xin tên cướp như vậy.

Cả hai vợ chồng ấy trở về Xá-vệ bình yên. Họ được dịp đi ngang tịnh xá Kỳ-Viên và họ muốn đến tham bái bậc Đạo Sư. Vì thế họ vào Hương phòng và sau khi đánh lễ, họ ngồi xuống bên Ngài. Bậc Đạo Sư hỏi họ từ đâu đến.

- Chúng con đi thu tiền nợ, họ đáp.

- Các người đi đường có bình yên không? Ngài hỏi tiếp.

- Dọc đường chúng con đã bị cướp bắt - người chồng nói. Thế rồi tên cướp muốn giết con nhưng vợ con đây đã năn nỉ xin tha cho con và con đã mang ơn nàng cứu mạng.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Nay cư sĩ, ông chẳng phải là kẻ độc nhất được nàng cứu mạng đâu! Vào thời xưa nàng cũng đã từng cứu mạng nhiều bậc trí giả khác.

Thế rồi do yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata làm vua xứ Ba-la-nại, trong dãy Hy-mã-lạp Sơn có một cái hồ rộng nơi đó có một con Cua vàng rất lớn. Vì cua sống ở đó nên nơi ấy được gọi là Hồ Cua. Con Cua lớn lắm, lớn bằng cả cái sân đập lúa. Nó có thể bắt các con voi rồi giết và ăn thịt chúng. Vì sợ nó nên chẳng voi nào dám đến gần đó để ăn đọt non.

Bấy giờ Bồ-tát đầu thai vào lòng một con voi cái là vợ của chúa voi đầu đàn sống gần Hồ Cua. Voi mẹ muốn được an toàn cho đến lúc sinh con, đã tìm đến một nơi khác trong một ngọn núi và tại đó nó đã sinh một con voi đực. Theo thời gian voi con lớn lên rất thông minh, to lớn, khỏe mạnh và thành tựu mọi mặt. Nó oai nghi, sừng sừng như trái núi màu tím thẫm.

Nó chọn một con voi khác làm vợ và quyết bắt cho được con cua kia. Vì vậy cùng với vợ và mẹ, nó tìm đến đàn voi và gặp cha nó để xin đi bắt Cua.

- Con không thể làm được việc ấy đâu con ạ! Voi cha bảo.

Nhưng nó cứ nài nỉ xin phép cha mãi, cuối cùng cha nó bảo:

- Thôi được, con cứ thử xem!

Thế là chàng Voi trẻ tập hợp tất cả các voi quanh Hồ Cua lại và dẫn chúng đến gần hồ. Nó hỏi:

- Cua thường bắt voi lúc nào? Lúc voi đang đi tới hồ, hay lúc chúng đang ăn, hay lúc chúng quay trở lên?

Bọn voi đáp:

- Nó bắt lúc chúng quay trở lên.

- Được rồi - Voi nói - Tất cả các bạn hãy đi tới hồ và cứ ăn thứ gì tùy thích rồi quay trở lên trước, tôi sẽ theo cuối cùng đằng sau các bạn.

Đàn voi làm theo như vậy.

Cua thấy Bò-tát trở lên sau rớt, liền chộp lấy chân Voi, siết chặt vào càng, giống như người thợ rèn kẹp khối sắt trong đôi gọng kềm khổng lồ. Vợ Bò-tát cũng không rời chồng, nàng vẫn đứng đó, sát bên chồng. Bò-tát ra sức kéo nhưng vẫn không sao làm Cua nhúc nhích được. Thế rồi Cua kéo và lôi được Voi về phía mình.

Giữa lúc nguy khốn này, Voi rống lên, rống lên. Nghe tiếng rống ấy, các voi khác quá kinh hãi, vụt chạy tán loạn, kêu thét như tiếng kèn đên vung vãi phân. Ngay cả vợ Voi cũng chẳng đứng yên được và toan phóng chạy. Thế rồi để tỏ cho vợ biết mình đang bị bắt giữ và hy vọng làm cho vợ khỏi phóng chạy đi, Voi đọc lên bài kệ đầu:

*Con vật càng vàng, lồi cặp mắt,
Sóng hồ, trần trụi, bọc trong mai,
Tôi kêu, nó kẹp, nghe đau đớn,
Nàng hỡi, thương tôi, chớ bỏ tôi!*

Nghe thế, vợ Voi quay lại đọc bài kệ thứ hai an ủi chồng:

*Rời chàng, thiếp quyết chẳng khi nào,
Sáu chục năm đời, chúa tối cao,
Cả bốn phương trời đều chứng tỏ
Chẳng ai thắm thiết sánh chàng đâu!*

Vợ Voi khích lệ chồng như thế và nói:

- Nay bậc trượng phu, bây giờ thiếp sẽ bảo Cua kia thả chàng ra.

Rồi vợ Voi cầu xin Cua qua bài kệ thứ ba:

*Trong các loài Cua ở biển xa,
Hoặc là Ner-bud, hoặc Hằng Hà,
Ngài là tối thượng, nay tôi biết,
Xin để chồng tôi được thoát ra.*

Khi nàng đọc xong, lòng kiêu hãnh hung hăng của Cua bị tiếng nói phụ nữ hóa giải. Quên cả sợ, Cua nói lòng đôi càng, thả chân con Voi ra, chẳng nghi ngờ gì đến việc Voi sẽ làm khi được thả. Thế là Voi nhấc chân lên, đập lên lưng Cua làm cho đôi mắt Cua phải lòi ra lập tức. Voi sung sướng kêu lên.. Các con voi kia chạy lại, kẹp Cua đi, đặt Cua nằm trên đất rồi dẫm nát nó. Đôi càng Cua bị gãy rời tả tơi. Thế rồi Hồ Cua, vì ở gần sông Hằng, bị ngập trong một con nước dâng. Khi nước hạ, nước rút từ hồ ra tới sông Hằng. Đôi càng cua bị đẩy đi, bập bênh trong nước sông Hằng. Một càng trôi ra biển, còn càng kia được mười anh em trong hoàng tộc tìm thấy khi họ đang tắm sông và họ dùng càng này làm cái trống nhỏ, gọi là Ànaka. Các thần Àsura (A-tu-la) tìm được cái càng trôi ra biển kia, và dùng nó làm trống, gọi là Álambara. Về sau các thần Asura (A-tu-la) bị Thiên chủ Sakka đánh bại, phải chạy đi và bỏ lại cái trống. Sakka bảo giữ trống ấy để làm đồ dùng riêng. Do thế, người ta mới thường nói: "Sấm động như mây Álambara".

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và cuối bài giảng, cả người chồng và người vợ đều đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời ấy, nữ cư sĩ này là con Voi cái, còn Ta chính là con Voi chồng.

-ooOoo-

268. Chuyện Kè Làm Hại Vườn (Tiên Thân Àrama-Dùsa)

Giỏi nhất trong bọn là đây..

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú ở một vùng quê gần Dakkināgiri (Nam Sơn), về con trai của một người giữ vườn.

Sau mùa an cư, bậc Đạo Sư rời Kỳ-Viên và đi khất thực ở một vùng gần Dakkināgiri. Một cư sĩ mời đức Phật và đoàn Tỷ-kheo của Ngài ngồi xuống khu vườn của ông để ông dâng cơm và bánh. Sau đó ông bảo:

- Nếu có ai trong các vị muốn ngoạn cảnh thì xin cứ đi theo người giữ vườn.

Rồi ông sai người giữ vườn mời chư Tăng các trái cây mà họ thích.

Lát sau, họ đến một chỗ trống:

- Tại sao chỗ đất này trơ trụi và chẳng có cây cối gì cả thế? Họ hỏi.

Người giữ vườn đáp:

- Đó là do con trai của một người giữ vườn đấy! Anh ta phải tưới cây con và nghĩ rằng tốt hơn là anh nên tưới nước thế nào cho hợp với độ dài của rễ cây. Vì thế, anh nhổ hết cây lên xem rễ để tùy theo đó mà tưới nước. Kết quả là nơi đây trở thành trơ trụi.

Các Tỷ-kheo trở về, kể chuyện lại cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Chẳng phải chỉ bây giờ người kia mới phá hại vườn cây như vậy, trước đây anh ta cũng đã làm thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi một vị vua tên là Vissasena đang trị vì Ba-la-nại, một ngày lễ hội được tuyên bố. Người giữ vườn kia nghĩ rằng anh ta nên đi dự lễ, vì thế anh gọi các con khi sống trong khu vườn lại và dặn:

- Khu vườn này là nguồn lợi lớn cho các bạn. Nay ta muốn đi dự lễ, các bạn hãy tưới đám cây con vào ngày thứ bảy nhé.

- Vâng ạ. Chúng đáp.

Anh ta giao các bì tưới cho chúng rồi ra đi.

Bây khi xách nước và bắt đầu tưới rễ cây.

Con khi già nhất kêu lên:

- Khoan đã! Có đủ nước luôn luôn đâu phải dễ! Chúng ta phải tính sao cho tốt. Hãy nhổ cây lên và coi kỹ độ dài của rễ, nếu cây có rễ dài, chúng phải cần nhiều nước; còn nếu cây có rễ ngắn, chúng chỉ cần một ít nước thôi!

- Đúng thế, đúng thế.

Cả bọn khi đều đồng ý. Thế rồi vài con khi đi nhổ cây lên. Các con khác trông chúng lại và tưới nước vào.

Bấy giờ Bồ-tát là một trưởng giả trẻ tuổi sống tại Ba-la-nại. Nhân có việc, ngài đi ngang khu vườn và việc các đàn khi đang làm.

- Ai bảo các ngươi làm thế? Ngài hỏi.

- Trưởng đoàn của chúng tôi đây! Bọn khi đáp.

- Nếu trí tuệ của trưởng đoàn đã như thế thì còn lại đám chúng bây có ra gì nữa! Ngài nói.

Và để giải thích sự việc, ngài đọc bài kệ đầu:

Giỏi nhất trong bọn là đây,

Thông minh như kiểu thế này được sao?

Khi kia nếu chọn tối cao,

Những tên còn lại phận nào định đây?

Nghe phê phán như vậy, bọn khi đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Lời kia, người cũng chẳng hay,

Thế này trách cứ la rầy chúng tôi!

Nếu không biết rễ ngắn dài,

Làm sao thấy được cây trôi lớn đây?

Nghe thế Bồ-tát liền trả lời bằng bài kệ thứ ba:

Khỉ ơi, ta chẳng trách bầy,

Cũng không trách bọn đó đây trong rừng.

Chủ kia mới thật điên khùng,

Ra đi giao hết cây trồng nhờ coi!

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Người phá hoại vườn cây thời ấy là con khi đầu đàn, còn Ta là vị trí giả kia.

-ooOoo-